

THÔNG TIN NIÊM YẾT GIÁ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Căn cứ theo nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số đi ều luật về Luật giá;

Căn cứ theo nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về Quản lý Trang thiết bị Y tế;

Căn cứ theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ- CP.

Công ty TNHH TMDV KT XNK Huy Hoàng ban hành bảng giá niêm yết của các Trang thiết bị y tế (Sau đây gọi tắt là "TTBYT") nh ư sau:

STT	Tên TTBYT	Tên thương mại	Chủng loại	Mã sản phẩm	Hãng, nước chủ sở hữu	Hãng, nước sản xuất	Đơn vị tính	Cấu hình, tính năng kỹ thuật, dịch vụ kèm theo	Giá bán niêm yết (VND)
1	Túi bơm hơi nén áp lực dùng trong can thiệp tim mạch	Pressure Infusor Bag	Replaceable Pressure Infusor Bag/ Dual Setting Pressure Relief	PIB500	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Maquiladora Mexico, S.DE R.L.DE C.V., Mexico	Cái	Túi tạo áp lực - Cho phép người sử dụng chuyển từ áp suất tiêu chuẩn (<300 mmHg) sang chế độ quá áp lực (300-450 mmHg) khi cần thiết. - Có một van xả áp lực nhằm ngăn ngừa các túi bị nổ. Loại 500ml Hạn dùng 3 năm Đạt tiêu chuẩn FDA	
2	Ống thông chẩn đoán tim mạch	Ống thông chẩn đoán mạch vành Performa (JL, JR, AL, AR)	Performa® Angiographic Catheter	7521-13, 7521-21, 7521-33, 7523-13, 7523-21, 7701-10, 7701-20, 7703-10, 7703-20, 7703-30, 7700-10	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Maquiladora Mexico, S.DE R.L.DE C.V., Mexico	Cái	Ống thông chẩn đoán mạch vành - Chất liệu Nylon Pebax giúp bề mặt dụng cụ nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, thành ống mỏng. - Loại wire -braided có thân bằng chất liệu thép không gỉ bên giúp thân ống thông giữ được hình dáng tốt, dễ lái - Đầu tip cân quang và có khả năng nhớ hình tốt - Có các loại JL, JR, AL, AR - Đủ các kích cỡ 4F, 5F dài 100cm - Đường kính trong 0.042"/1.07mm loại 4F, 0.046"/1.17mm loại 5F - Dùng được với guide wire 0.038" - Chịu áp lực dòng chảy cao 1,200 psi/ 81.6 bar Hạn dùng 3 năm Đạt tiêu chuẩn FDA	
3	Ống thông chẩn đoán tim mạch	Performa (JL, JR) short-tip	Performa® Custom Catheters	1628-045, 1628-047	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Ống thông chẩn đoán mạch vành loại short-tip - Chất liệu Nylon Pebax giúp bề mặt dụng cụ nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, thành ống mỏng - Loại wire -braided có thân bằng chất liệu thép không gỉ bên giúp thân ống thông giữ được hình dáng tốt, dễ lái - Đầu short-tip cân quang và có khả năng nhớ hình tốt - Có các loại JL, JR - Kích cỡ 5F, dài 100cm - Đường kính trong 0.046"/1.17mm - Dùng được với guide wire 0.035" - Chịu áp lực dòng chảy cao 1,200 psi/ 81.6 bar Hạn dùng 3 năm Đạt tiêu chuẩn FDA	

4	Ống thông chẩn đoán tim mạch	Performa (Multipurpose)	Performa® Angiographic Catheter Multipurpose	7533-13, 7708-30	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Maquiladora Mexico, S.DE R.L.DE C.V., Mexico	Cái	Ống thông chẩn đoán mạch vành đa chức năng Multi Purpose - Chất liệu Nylon Pebax giúp bề mặt dụng cụ nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, chống gây gấp tốt, thành ống mỏng. - Có đường viền bên giúp thân ống thông giữ được hình dáng tốt, dễ lái. - Đầu tip cân quang tốt, khả năng nhớ hình tốt. - Có các loại Multi A1, Multi A2. - Loại có lỗ bên hoặc không có lỗ bên - Đủ các kích cỡ 4F, 5F dài 80cm, 100cm - Đường kính trong 0.042"/1.07mm loại 4F, 0.046"/1.17mm loại 5F - Dùng được với guide wire 0.038" - Chịu áp lực 1200 PSI. Đạt tiêu chuẩn FDA	
5	Ống thông chẩn đoán tim mạch	Performa (Pigtail)	Performa® Angiographic Catheter Cardiac Pigtail 145 Degree/ 155 Degree	7704-70, 7776-11, 7776-21, 7776-33	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Maquiladora Mexico, S.DE R.L.DE C.V., Mexico	Cái	Ống thông chẩn đoán mạch vành dạng đuôi heo - Chất liệu Nylon Pebax nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, thành ống mỏng. - Có đường viền bên giúp thân ống thông giữ được hình dáng tốt, dễ lái. - Đầu tip cân quang tốt, khả năng nhớ hình tốt. - Đủ các kích cỡ 4F, 5F dài 80cm, 90cm, 110cm - Có các kiểu đầu: pigtail thẳng hoặc pigtail cong 145o (tùy mã sản phẩm) - Dùng được với guide wire 0.038" - Chịu áp lực 1200 PSI (81.6 Bar) Đạt tiêu chuẩn FDA	
6	Ống thông chẩn đoán tim mạch	Performa Vessel Sizing 2 bands/Softouch Vessel Sizing 2 bands	Vessel Sizing Angiographic Catheter	7757-2MP65SHA	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Ống thông chẩn đoán đuôi heo có 2 marker đánh dấu - Chất liệu Nylon pebax giúp bề mặt dụng cụ nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, thành ống mỏng. - Có 2 marker để xác định khoảng cách chính xác, khoảng cách giữa 2 markers: 1 cm, marker bằng chất liệu Platinum - Có các lỗ trên thân ống thông giúp phát tán thuốc cân quang nhanh vào mạch máu. - Kích cỡ: 4F, chiều dài 65cm. Tương thích với guide wire 0.035" (0.89 mm) - Chịu áp lực dòng chảy 1167/82 psi/kgf/cm2. Đạt tiêu chuẩn FDA	
7	Ống thông chẩn đoán tim mạch	Vessel Sizing Angiographic Catheter	Vessel Sizing Angiographic Catheter	510035AVS2PIG	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc.	Cái	Ống thông chẩn đoán đuôi heo có 2 marker đánh dấu - Chất liệu Nylon pebax giúp bề mặt dụng cụ nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, thành ống mỏng. - Có 2 marker để xác định khoảng cách chính xác, khoảng cách giữa 2 markers: 2 cm, marker bằng chất liệu Platinum - Có các lỗ trên thân ống thông giúp phát tán thuốc cân quang nhanh vào mạch máu. - Đủ các kích cỡ 5F dài 100cm. Tương thích với guide wire 0.035" (0.89 mm) - Chịu áp lực dòng chảy 1196/84 PSI/kgf/cm2 Đạt tiêu chuẩn FDA	

8	Ống thông chẩn đoán tim mạch	Performa Vessel Sizing 20 bands	Vessel Sizing Angiographic Catheter	510035AVS20PIG	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Ống thông chẩn đoán dưới heo có 20 marker đánh dấu - Chất liệu Nylon pebax giúp bề mặt dụng cụ nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, thành ống mỏng. - Có 20 marker để xác định khoảng cách chính xác, khoảng cách giữa các marker: 1 cm, marker bằng chất liệu Platinum - Có các lỗ trên thân ống thông giúp phát tán thuốc cân quang nhanh vào mạch máu. - Đuôi các kích cỡ 5F dài 100cm. Tương thích với guide wire 0.035" - Chịu áp lực dòng chảy: 1196/84 PSI/kgf/cm2. Đạt tiêu chuẩn FDA	
9	Dây dẫn chẩn đoán dùng trong can thiệp tim mạch	InQwire™ Guide Wires PTFE Coated	InQwire™ Diagnostic Guide Wire PTFE Coated	IQ35F150J3, IQ35F260J3	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Ireland Ltd, Ireland	Cái	Dây dẫn chẩn đoán - Lõi làm bằng thép không gỉ dùng trong thủ thuật chẩn đoán. - Công nghệ phủ PTFE (pre-coating) - Lớp Heparin giúp giảm ngưng tập huyết khối (tùy mã sản phẩm) - Đầu dây dạng chữ J: 1,5; 3; 6; 15 mm. - Đuôi các kích cỡ 0.038", 0.035", 0.025", 0.021", 0.018" dài 80cm, 150cm, 180cm và 260cm. Đạt tiêu chuẩn FDA	
10	Bộ dụng cụ hút huyết khối dùng trong can thiệp tim mạch	ASAP	ASAP®ASPIRATION CATHETER KIT	ASAP100	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Bộ dụng cụ hút huyết khối ASAP - Có đường viền bên thép không gỉ. Đầu tip thuôn - Sử dụng cho mạch máu có đường kính $\geq 2.0\text{mm}$ - Chiều dài catheter: 140 cm - Đoạn ải nước dài 20cm - Markers tại các vị trí (tính từ đầu xa): 90cm, 100cm, 110cm - Markers bằng chất liệu Platinum / Iridium - Đường kính trong guiding catheter tương thích nhỏ nhất 0.070" - Guide wire tương thích: 0.014". Có đầu Rapid Exchange dài 12 cm để đi dây guide wire 0.014" - Cung cấp kèm theo: 2 syringe hút 30 ml, 1 cái syringe flushing 4 ml, 1 khay chứa và làm đông máu chứa tối đa 60ml dung dịch và 2 cái lọc 70 micron, 1 tubing: 21.5 cm có khoá stopcock. Đạt tiêu chuẩn FDA	
11	Bộ dụng cụ hút huyết khối dùng trong can thiệp tim mạch	ASAP LP	ASAPLP™ LOW PROFILE ASPIRATION CATHETER KIT	ASAPLP	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Bộ dụng cụ hút huyết khối ASAP LP - Có đường viền bên thép không gỉ. Đầu tip thuôn - Sử dụng cho mạch máu có đường kính $\geq 1.5\text{mm}$ - Markers bằng chất liệu Platinum / Iridium - Chiều dài Catheter hút 145 cm - Catheter 4F được thiết kế khoảng hút lớn nhất - Đường kính Guiding catheter tương thích $\geq 0.066"$ - Guide wire tương thích: 0.014". Có đầu Rapid Exchange dài 20 cm để đi dây guide wire 0.014" - Đoạn ải nước 30 cm - Cung cấp kèm theo: 2 syringe hút 30 ml, 1 cái syringe flushing 4 ml, 1 khay chứa và làm đông máu chứa tối đa 60ml dung dịch và 2 cái lọc 70 micron, 1 tubing: 21.5 cm có khoá stopcock. Đạt tiêu chuẩn FDA	

12	Bơm tiêm cân quang dùng trong can thiệp tim mạch	Medallion® Syringes	Medallion® Syringes	MSS111-LB, MSS011, MSS031	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Bơm tiêm 1ml, 3ml và 10 ml - Bơm tiêm có đầu luer lock dùng trong can thiệp mạch máu - Vật liệu làm bằng Polycarbonate chịu áp lực tốt dễ dàng nhận thấy dòng chảy và bọt khí bên trong - Có đầu xoay luer loại Fixed Male hoặc Slip - Có nhiều màu sắc khác nhau: có 7 màu sắc khác nhau để phân biệt. Đạt tiêu chuẩn FDA	
13	Ống thông can thiệp tim mạch	Ống thông can thiệp tim mạch Concierge	CONCIERGE Guiding Excellence™ Guiding Catheter	CGC6100JR35, CGC6100JR35SH, CGC6100JR40, CGC7100JR40, CGC6100AL75, CGC6100AL75SH, CGC7100AL75, CGC6100SBS30, CGC6100SBS30SH, CGC6100SBS35, CGC6100SBS35SH, CGC7100SBS30, CGC7100SBS30SH	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Ống thông can thiệp mạch vành - Trục bằng chất liệu nylon hỗn hợp với công nghệ bện dây tăng độ bền và khả năng hỗ trợ backup - Tỷ lệ moment xoắn 1:1 chống gây gấp tốt - Đầu tip bo góc, làm bằng chất liệu mềm giúp giảm tổn thương lòng mạch - Kích thước 5F; 6F; 7F; 8F. Đường kính trong 0.057" (1.4mm) loại 5F; 0.070" (1.78mm) loại 6F; 0.078" (2.0mm) loại 7F; 0.088" (2.2mm) loại 8F. Chiều dài: 100 cm - Đầu chùng loại: JR, JL, SBS, MP, IM, AL, AR, LCB, RCB, EG, HS, UTL1, UTL2 - Ống thông có hoặc không có lỗ bên (tùy mã sản phẩm) Đạt tiêu chuẩn FDA	
14	Dây nối dùng trong can thiệp tim mạch	High Pressure Tubing	High Pressure Tubing	HPC100E, HPF481E, HPF721E	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Maquiladora Mexico, S.DE R.L.DE C.V., Mexico	Cái	Dây bơm đo áp lực - Vật liệu làm bằng Nylon/ Polyurethane - Chịu áp lực lên đến 1200 psi (83 bar) với nhiều màu sắc khác nhau để dễ phân biệt, giúp tăng tính an toàn và giảm thời gian thủ thuật. - Chiều dài: 25 cm, 122 cm, 183 cm (10", 48", 72"). Đạt tiêu chuẩn FDA	
15	Dây nối dùng trong can thiệp tim mạch	Pressure Monitor Tubing	PRESSURE MONITOR Tubing	PM6112, PM6160	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Maquiladora Mexico, S.DE R.L.DE C.V., Mexico	Cái	Dây đo áp lực - Vật liệu làm bằng PVC, Rigid - Đầu gắn dạng female luer cố định - Đầu xa dạng male cố định - Chiều dài: 30cm và 152cm, (12" và 60"). Đạt tiêu chuẩn FDA	
16	Kim chọc mạch dùng trong can thiệp tim mạch	Merit Advance® ANGIOGRAPHI C NEEDLES	Merit Advance® ANGIOGRAPHI C NEEDLES	AD18T71W, AD20T41W	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Kim chọc mạch quay, đùi - Vật liệu làm bằng thép không gỉ được thiết kế với tay cầm tối ưu và đầu kim bén để dễ dàng thao tác - Đường kính: 18G, 20G - Chiều dài: 40 mm, 70 mm (Tùy mã sản phẩm) Đạt tiêu chuẩn FDA	
17	Bộ bơm bóng can thiệp tim mạch	basixCOMPAKT [™] Inflation Device	basixCOMPAKT [™] Inflation Device	IN4802, IN4330	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Maquiladora Mexico, S.DE R.L.DE C.V., Mexico	Cái	Bộ bơm bóng áp lực cao dùng trong tim mạch can thiệp - Khóa Prime hỗ trợ kỹ thuật viên sử dụng 1 tay dưới khí trong bơm. - Áp lực 30atm - Thể tích 20ml - Vật liệu làm bằng Polycarbonate - Phụ kiện kèm theo: Van cầm máu (Honor hoặc PhD), dụng cụ Insertion, torque, khóa 3 ngã. - Kèm tubing nối dài 13" (33 cm) - Hạn dùng 3 năm. Đạt tiêu chuẩn FDA	

18	Bộ dụng cụ mở đường mạch máu	Prelude (Radial)	Prelude® +NEEDLE SHEATH INTRODUCERS	PSI-6F-11-018, PSI-4F-7-018, PSI- 5F-7-018, PSI-6F-7-018	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Dụng cụ mở đường quay (sheath Introducer) 4F, 5F, 6F - Chất liệu polyethylene - Hemostasis valve ngăn chặn máu rò rỉ - Kích cỡ 4F, 5F, 6F; chiều dài 7 cm hoặc 11 cm (tùy mã các sản phẩm) - Có Guidewire kèm theo bằng thép không gỉ, có đầu cong hình J, đường kính 0.018", chiều dài từ 40cm - Có kèm theo kim chọc mạch 21Gx4cm, có khóa 3 ngã - Có Rotating Suture Ring xoay quanh thiết bị bề mặt nhãn, độ mở lớn.	
19	Bộ dụng cụ mở đường mạch máu	Prelude (Femoral)	Prelude® +NEEDLE SHEATH INTRODUCERS	PSI-5F-11-038- 18G, PSI-6F-11-038-18G, PSI-7F-11-038-18G, PSI-8F-11-038-18G	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Dụng cụ mở đường đùi (Sheath) 5F, 6F, 7F, 8F - Chất liệu polyethylene - Hemostasis valve ngăn chặn máu rò rỉ - Đuôi các cỡ 5F, 6F, 7F, 8F dài 11cm - Có kèm theo kim chọc mạch 18Gx7cm, kèm dây dẫn bằng thép không gỉ đầu cong J, đường kính 0.038", chiều dài 50cm - Có khóa 3 ngã - Có Rotating Suture Ring xoay quanh thiết bị bề mặt nhãn, độ mở lớn. Đạt tiêu chuẩn FDA	
20	Bộ dụng cụ mở đường mạch máu	Prelude Radial (Mini Access)	Prelude® +NEEDLE SHEATH INTRODUCERS	PSI-6F-7-018NT4	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Dụng cụ mở đường quay (sheath Introducer) 6F, dài 7cm - Chất liệu polyethylene - Hemostasis valve ngăn chặn máu rò rỉ - Có Guidewire nhỏ đường kính 0.018" kèm theo có đầu cong hình J, dài 40cm. - Có Guidewire làm bằng chất liệu Nitinol với đầu tip làm bằng Platinum. - Có kèm theo kim chọc mạch 21Gx4cm , có khóa 3 ngã - Có Rotating Suture Ring xoay quanh thiết bị bề mặt nhãn, độ mở lớn Đạt tiêu chuẩn FDA	
21	Bộ dụng cụ mở đường mạch máu	Prelude (Long Sheath)	Prelude® SHEATH INTRODUCER	PSI-6F-23-038, PSI-7F-23-038, PSI-8F-23-038	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc.	Cái	Dụng cụ mở đường đùi (Sheath) 6F, 7F, 8F - Chất liệu polyethylene - Hemostasis valve ngăn chặn máu rò rỉ - Đuôi các cỡ 6F, 7F, 8F dài 23cm, mỗi size được thiết kế màu sắc khác nhau. - Có Guidewire kèm (làm bằng thép không gỉ) có đầu cong hình J, đường kính 0.038", dài 80cm (tùy mã sản phẩm). - Có Rotating Suture Ring xoay quanh thiết bị bề mặt nhãn, độ mở lớn. Đạt tiêu chuẩn FDA	

22	Dụng cụ bắt dị vật dùng trong can thiệp tim mạch	EN Snare® Endovascular Snare System	EN Snare® Endovascular Snare System	EN2006010	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Ireland Ltd, Ireland	Cái	Dụng cụ bắt dị vật kích thước lớn - Ba dây cáp bằng Nitinol của En Snare xoắn lại với nhau - Có một dải Platinum liên kết chặt với các loop để tăng tính nhận biết - Dây Nitinol siêu đàn hồi có đặc tính là mềm dẻo, có độ chịu xoắn tốt. - Có dải band marker cân quang giúp xác định thiết bị một cách chính xác. - Kích thước làm việc: 6-10mm - Chiều dài catheter: 100cm - Chiều dài của snare: 120 cm. Đạt tiêu chuẩn FDA	
23	Dụng cụ bắt dị vật dùng trong can thiệp tim mạch	EN Snare Mini	EN Snare® Endovascular Snare System	EN1003008	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Ireland Ltd, Ireland	Cái	Dụng cụ bắt dị vật kích thước nhỏ - Ba dây cáp bằng Nitinol của En Snare xoắn lại với nhau - Có một dải Platinum liên kết chặt với các loop để tăng tính nhận biết - Dây Nitinol siêu đàn hồi có đặc tính là mềm dẻo, có độ chịu xoắn tốt - Có dải band marker cân quang giúp xác định thiết bị một cách chính xác. - Kích thước làm việc: 4-8mm - Chiều dài catheter: 150cm - Chiều dài của snare: 175 cm - Hạn dùng 3 năm. Đạt tiêu chuẩn FDA	
24	Dụng cụ bắt dị vật dùng trong can thiệp tim mạch	ONE Snare®System	ONE Snare®System	ONE2000, ONE3000, ONE3500	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Ireland Ltd, Ireland	Cái	Thiết kế 1 vòng để gia tăng khả năng bắt dị vật. - Vòng Snare được phủ vàng trên nền Nitinol làm gia tăng khả năng cân quang, vật liệu Nitinol nhớ hình và đàn hồi tốt tránh tổn thương mạch máu nhiều nhất. - Vòng Snare được thiết kế 90o giúp bắt dị vật chính xác - Có dải band marker cân quang giúp xác định thiết bị một cách chính xác - Có thể dùng với catheter 6F - Kích cỡ của vòng từ 20, 30 và 35 mm (tuỳ mã sản phẩm) - Chiều dài: 48 cm, 100 cm - Chiều dài của snare: 120 cm - Hạn dùng 3 năm. Đạt tiêu chuẩn FDA	
25	Dây dẫn chẩn đoán dùng trong can thiệp tim mạch	MERIT LAUREATE™ HYDROPHILIC GUIDE WIRE	MERIT LAUREATE™ HYDROPHILIC GUIDE WIRE	LWSTDA35150, LWSTDA35260E X	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Ireland Ltd, Ireland	Cái	Dây dẫn ái nước có lõi Nitinol có lớp áo polyurethane và lớp áo ái nước giúp dễ lái vào các chỗ tổn thương khó, an toàn. - Dây dẫn có trợ lực tốt theo tỷ lệ 1:1 - Bề mặt dây được phủ bởi lớp gel hydrated đàn hồi giúp tối ưu sự trơn tru và độ bền trong lúc can thiệp. - Đủ các kích cỡ 0.035" chiều dài 150cm, 260cm, loại đầu cong chữ J Đạt tiêu chuẩn FDA	
26	Bộ phận kết nối dùng trong can thiệp tim mạch	Merit Manifold	Merit® Manifold	503LHF-R	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Manifold 3 cổng -Chất liệu Poly Carbonate. - Đường kính trong 0,093" (2.36mm) - Có luer xoay và đầu xoay đuôi khí - Tay cầm Acetyl tiện dụng, con xoay không có không khí - Chịu áp lực 500 PSI Đạt tiêu chuẩn FDA	

27	Khoá ba ngã dùng trong can thiệp mạch máu	Merit Marquis	Marquis® Stopcock	M3RRC	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	- Chất liệu thân thiết bị bằng Poly Carbonate, chất liệu tay cầm bằng Delrin. - Đường kính trong 0.120" (2.5 mm) - Có 3 ngã phù hợp với các mục đích sử dụng khác nhau. - Chịu áp lực từ 500 PSI. - Hạn sử dụng 3 năm. Đạt tiêu chuẩn FDA.	
28	Van cầm máu	Merit Hemostasis Valves - PhD	Merit Angioplasty Pack™ PhD™ Hemostasis Valve	MAP802	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Ireland, Ltd., Ireland/ Merit Maquiladora Mexico, S.DE R.L.DE C.V., Mexico	Cái	Van cầm máu (Y connector) - Chất liệu Polycarbonate - Lớp seal nén bằng Silicon, chịu áp lực đến 400 PSI - Loại đóng mở bằng lò xo, có van kẹp. Có kèm insertion tool bằng kim loại và torque điều khiển - Đường kính trong 0.096" (2.44 mm) - Hạn dùng 3 năm. Đạt tiêu chuẩn FDA.	
29	Ống thông chẩn đoán tim mạch	Performa (Ultimate Radial Catheters)	Performa® Angiographic Catheter Ultimate	5100381ULT1	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Maquiladora Mexico, S.DE R.L. DE C.V., Mexico	Cái	Ống thông chẩn đoán mạch vành dùng qua đường mạch quay để chụp cho cả mạch vành trái và phải: - Chất liệu Nylon Pebax có bên sợi thép không gỉ giúp tối ưu lực xoắn vặn, lực đẩy và độ ổn định theo chiều dọc ống thông. Chịu được áp lực dòng chảy cao, đầu tip nhớ hình tốt - Đường kính trong lớn 0.046"/1.17mm loại SF giúp tối ưu dòng chảy - Đầu bumper tip loại Ultimate 1, có 1 lỗ bên. Chiều dài đầu tip: 2.0 cm - Dùng được với guide wire 0.038" - Chiều dài: 100cm	
30	Băng ép cầm máu	Băng ép cầm máu Prelude SYNC Distal Radial	PreludeSYNC DISTAL™ Radial Compression Device	SDRB10AC, SDRB-REG-LT, SDRB-REG-RT	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ/ Merit Maquiladora Mexico, S.DE R.L. DE C.V., Mexico	Cái	Dụng cụ cầm máu đoạn xa đường quay dùng trong can thiệp tim mạch: _ Có 3 dây đeo giúp cố định vị trí cơ chế nén cầm máu gồm: dây đeo cổ tay, dây đeo yên cho ngón tay cái với móc an toàn và vòng dây gài có thể điều chỉnh được vị trí cài khoá theo kích thước cổ tay. Ngoài ra dây đeo có đoạn dây nối dài (tùy chọn) để phù hợp cho bệnh nhân có bàn tay to _ Có một vị trí phồng bơm hơi thiết kế trên dây đeo để tạo áp tại vị trí rút sheath giúp cầm máu đường quay xa, chất liệu trong suốt giúp quan sát hình ảnh rõ ràng tại vị trí rút sheath. _ Trên quả bóng bơm hơi có một van một chiều (Slip-n-Lock) giúp dễ dàng bơm hơi và xả hơi bằng ống tiêm. _ Có kèm 1 xilanh 10 ml với đầu xilanh được thiết kế phù hợp khoá một chiều (Slip-n-Lock), dùng để bơm khí hỗ trợ áp lực nén ép lên mạch máu, hỗ trợ cầm máu đoạn quay xa. _ Có sản phẩm phù hợp cho tay trái và tay phải Đạt tiêu chuẩn FDA	

31	Bộ dụng cụ mở đường mạch máu	Prelude IDEAL	Prelude IDEAL™ HYDROPHILIC Sheath Introducer	PID6F11018SS, PID6F16021PW, PID7F16021SC	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Merit Medical Systems, Inc., Mỹ	Cái	Dụng cụ mở đường phù hợp lớp ái nước: Công nghệ bên dây giúp cho thành của vỏ sheath mỏng cung cấp khả năng hỗ trợ và chống xoắn, đồng thời mang đến tiết diện nhỏ _ Sự chuyển tiếp trơn tru và lớp phủ hydrophilic tạo điều kiện cho việc chèn thiết bị dễ dàng _ Chiều dài sheath 11cm hoặc 16cm (tùy mã sản phẩm) _ Dây dẫn tương thích 0.018" hoặc 0.021" và có nhiều lựa chọn dây dẫn: lõi thép không gỉ mandrel/ lõi Nitinol plastic/ lõi spring coil (tùy mã sản phẩm). _ Kèm theo kim chọc mạch 1 phần 21Gx4 cm hoặc kim chọc mạch 2 phần 22Gx2.5cm (tùy mã sản phẩm) _ Kèm theo dây dẫn 0.018"x 40 cm hoặc 0.021"x80 cm (tùy mã sản phẩm) _ Có kèm Bowtie hoặc không có Bowtie (tùy mã sản phẩm) Đạt tiêu chuẩn FDA
----	------------------------------------	---------------	--	--	---------------------------------------	---------------------------------------	-----	--

- Ghi chú:**
- Giá bán niêm yết đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)
 - Bảng niêm yết giá này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/12/2024 hoặc cho đến khi có thay đổi về giá bán niêm yết bằng văn bản của Công ty

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
Giám đốc